

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Tiến H; sinh năm 1993, tại huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 3 xã BH, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị V; vợ là Phạm Thị O (đã ly hôn); có 01 con; tiền án: Ngày 02 - 01 - 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 18 - 11 - 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 18 - 02 - 2020 đến nay; “có mặt”.

2. Lại Văn B; sinh năm 1992, tại huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 4 xã BH, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Th (đã chết) và bà Trịnh Thị V; vợ là Quảng Thị Hi (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13 - 5 - 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tạm giam từ ngày 18 - 02 - 2020 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị Bùi Thị H1; sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 5 xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

2. Chị Phạm Thị O1; sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 15 xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

3. Chị Phan Thị Ng; sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 16 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn T; sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người làm chứng: Chị Phạm Thu H2; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 06/02/2020, Vũ Tiến H gọi điện thoại rủ Lại Văn B đi cướp giật tài sản, B đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 59X9 - 9999 chở B đi lên khu vực đường xóm 16 xã Bình Hòa. Khi đi qua khu vực chùa Đông Bình, H và B phát hiện thấy chị Phan Thị Ng đang điều khiển xe mô tô BKS 61S4 - 5277 đeo trên người một chiếc túi xách màu tím than, bằng da, có quai đeo, kích thước 10cm x 16 cm đi từ chùa Đông Bình hướng ra xã Giao Lạc. H chở B bám theo sau chị Ng đến xóm 12 xã Bình Hòa thì thấy chị Ng dừng lại. H và B đứng đợi khoảng 10 phút sau thì chị Ng điều khiển xe quay lại đi về khu vực xóm 15 xã Bình Hòa thì H kéo ga vượt lên áp sát xe chị Ng, còn B dùng tay phải giật túi xách của chị Ng rồi H tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe ra nghĩa trang nhân dân thuộc xóm 1 xã Bình Hòa. H và B mở túi xách kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6⁺ màu xanh tím than, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM, 01 thẻ thu tiền điện, 01 giấy phép lái xe (tất cả đều mang tên Phan Thị Ng), 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Minh D, BKS: 61S4 - 5277 và số tiền 2.000.000 đồng. H cầm 1.500.000 đồng và chiếc điện thoại; B cầm 500.000 đồng; còn 02 sim số 0984182905, 0388514905 nắp trong điện thoại và các đồ vật khác vứt hết xuống sông gần đó. Sau đó H chở B về rồi H cất giấu chiếc điện thoại Samsung J6⁺ vừa giật được tại gian bếp của gia đình. H và B tiêu xài hết số tiền 821.000 đồng, còn lại số tiền 1.179.000 đồng H cất giữ.

Quá trình điều tra, H và B còn khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28-01-2020, H gọi điện rủ B đi cướp giật tài sản, B đồng ý. Sau đó H điều khiển xe máy nhãn hiệu honda, kiểu dáng Wave, màu xanh đen, BKS: 18P9 - 8953 mượn của anh Đỗ Văn C chở B đi xuống khu vực siêu thị Lan Chi thuộc xóm 14 xã Hoàn

Sơn thì phát hiện thấy chị Bùi Thị H1 điều khiển xe máy BKS 30N4 - 8465 đi từ hướng xã Hoành Sơn về thị trấn Ngô Đồng trên vai có đeo 01 túi xách bằng da màu đen, trắng. H và B đi theo chị H1 qua khu vực UBND xã Bình Hòa đến trước khu vực công ty giày đang xây dựng thì H điều khiển xe máy áp sát xe của chị H1, B nhanh chóng dùng tay phải giật mạnh chiếc túi xách của chị H1 đang đeo trên người làm đứt quai đeo, B giật được túi xách, H nhanh chóng kéo ga bỏ chạy về hướng xóm 16 xã Bình Hòa. Sau đó, H và B ra nghĩa trang nhân dân thuộc xóm 1 xã Bình Hòa rồi dừng xe lại. H mở túi xách kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Bùi Thị H1 và số tiền 400.000 đồng (theo lời khai chị Hòa trình bày số tiền chị Hòa để bên trong túi xách là 1.200.000 đồng). Sau đó H lấy điện thoại và tiền, còn lại sim số 0568107391 cùng các giấy tờ khác H cho vào túi xách ném xuống sông cạnh nghĩa địa. H và B cầm tiền đi ăn chơi tiêu xài chung hết. Đến ngày 01/2/2020, H đưa chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trên cho Biên đem đi bán cho anh Bùi Văn T được 600.000 đồng sau đó cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 30-01-2020, H tiếp tục điện thoại rủ B đi cướp giật tài sản. H điều khiển xe máy Wave BKS 59X9 – 9999 chở Biên đi ra khu vực xã Hồng Thuận. Khi đi qua khu vực xóm 6 xã Hồng Thuận thì H và Biên phát hiện thấy chị Phạm Thị O1 điều khiển xe máy BKS 98N5 – 7343, đeo ngang vai một chiếc túi xách. Chị O1 chở chị Phạm Thu H2 đi từ hướng UBND xã Hồng Thuận về thị trấn Ngô Đồng. H điều khiển xe chạy áp sát xe của chị Oanh còn Biên dùng tay giật chiếc túi xách của chị O1 rồi H kéo ga bỏ chạy về hướng thị trấn Ngô Đồng và đi sang xóm 16 Bình Hòa gần chùa Đông Bình rồi vào nghĩa trang nhân dân xóm 16 xã Bình Hòa sau đó dừng lại kiểm tra túi thì thấy bên trong có 01 ví da dạng gấp màu xanh dương, 01 thời son Black Rouge, 01 đăng ký xe mô tô, 01 ảnh chân dung, 01 thẻ khách hàng thân thiết, 01 thẻ gửi xe Royal City màu hồng xanh; 01 thẻ TimeZone màu đỏ cam và 200.000 đồng. H cầm tiền và vớt lại túi xách cùng giấy tờ, đồ vật cạnh gốc chuối ở nghĩa trang. Số tiền 200.000 đồng chiếm đoạt được H và B cùng nhau tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã thu giữ tại nghĩa trang thuộc xóm 16 xã Bình Hòa khu vực giáp chùa Đông Bình: 01 túi xách phụ nữ bằng da màu đen, hồng, có khuy bằng kim loại; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 98N5-7343; 01 ảnh chân dung; 01 thẻ khách hàng màu đen; 01 thẻ gửi xe màu hồng xanh; 01 thẻ TimeZone màu đỏ; thu của anh Đỗ Văn Cảnh: 01 xe máy Honda BKS: 18P9-8953; thu giữ của anh Bùi Văn T 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc. Thu giữ của Vũ Tiến H: 01 xe máy Honda đeo BKS: 59X9 - 9999; 01 điện thoại Samsung A70, màu xanh đen; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6+ màu đen và số tiền 1.179.000 đồng. Thu giữ của Lại Văn B 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh đen.

Còn lại các tài sản không thu giữ được gồm: 01 túi xách phụ nữ màu trắng đen, bằng da, dây đeo bằng da màu đen, 01 sim điện thoại số 0568107391, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thị H1, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Bùi Thị H1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị H1, số tiền 1.200.000 đồng; 01 ví da màu xanh dương dạng ví gấp, 01 thỏi son Black rouge màu hồng đỏ, 01 túi xách màu tím than, bằng da có quai đeo; 01 sim điện thoại số 0984182905, 01 sim điện thoại số 0388514905; 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM mang tên, 01 thẻ thu tiền điện, 01 giấy phép lái xe A1 (đều mang tên Phan Thị Nguyệt) và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Minh D và số tiền 2.221.000 đồng.

Ngày 17/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy định giá xác định:

“- 01 điện thoại samsung galaxy J6+ màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá 2.800.000 đồng (định giá thực tế).

- 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá 2.800.000 đồng (định giá thực tế).

- 01 túi xách phụ nữ, bằng da, màu đen hồng, có khuy bằng kim loại màu vàng, quai đeo bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá 140.000 đồng (định giá thực tế).

- 01 túi xách phụ nữ màu trắng đen, bằng da, dây đeo bằng da màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá 140.000 đồng(định giá trên hồ sơ)

- 01 túi xách phụ nữ màu tím than, bằng da, quai đeo bằng da màu tím than đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá 140.000 đồng (định giá trên hồ sơ)

- 01 ví da màu xanh dương, dạng ví gấp đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá 105.000 đồng (định giá trên hồ sơ).

- 01 thỏi son Black rouge, màu hồng đỏ đã qua sử dụng có trị giá 140.000 đồng (định giá trên hồ sơ)”.

Cáo trạng số 67/CT - VKS ngày 25 - 6 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Vũ Tiến H về tội “Cướp giật tài sản tài sản” theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lại Văn B về tội “Cướp giật tài sản tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo Vũ Tiến H nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho bị hại; chị Phan Thị Ng không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền nhưng yêu cầu các bị cáo phải tìm lại cho chị các giấy tờ đã chiếm đoạt và đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Vũ Tiến H phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lại Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc Vũ Tiến H, Lại Văn B liên đới bồi thường cho chị Bùi Thị H1 1.340.000 đồng, bồi thường cho Phạm Thị O1 445.000 đồng; chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị H1 670.000 đồng và chị O1 222.500 đồng. Buộc bị cáo Lại Văn B phải bồi thường cho anh Bùi Văn T 600.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Sam Sung A70 thu giữ của Vũ Tiến H và 01 chiếc điện thoại Nokia 1220 thu giữ của Lại Văn B.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết quả định giá tài sản như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 28 - 01 - 2020 đến ngày 06 - 02 - 2020, Vũ Tiến H và Lại Văn B đã 3 lần cùng nhau thực hiện hành vi sử dụng xe máy cướp giật tài sản người đang đi xe máy với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.665.000 đồng, cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28 - 01 - 2020, khu vực công ty giày thuộc xóm 16 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy đã cướp giật 01 chiếc túi xách của chị Bùi Thị H1; trị giá chiếc túi là 140.000 đồng; trong túi có 1.200.000 đồng, 01 điện thoại Iphone

6 Plus trị giá 2.800.000 đồng và một số giấy tờ; tổng số tiền và tài sản là 4.140.000 đồng.

Khoảng 19 giờ, ngày 30 - 01 - 2020, tại khu vực xóm 6 xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy; đã cướp giật chiếc túi xách của chị Phạm Thị O1; trị giá chiếc túi là 140.000 đồng; trong túi có 200.000 đồng, 01 ví da gấp trị giá 105.000 đồng, 01 thời son trị giá 140.000 đồng và một số giấy tờ; tổng số tiền và tài sản là 585.000 đồng.

Khoảng 19 giờ, ngày 06 - 02 - 2020, tại khu vực xóm 15 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy; đã cướp giật chiếc túi xách của chị Phan Thị Ng; trị giá chiếc túi là 140.000 đồng; trong túi có 2.000.000 đồng, 01 điện thoại SamSung Galaxy J6 trị giá 2.800.000 đồng và một số giấy tờ; tổng trị giá tài sản H và B chiếm đoạt của chị Ng là 4.940.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm 5.3 mục I của Thông tư liên tịch số 02/2001/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25-12-2001 hành vi sử dụng xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản của người đang đi xe máy của các bị cáo là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Vũ Tiến H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lại Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Vũ Tiến H là người rủ rê, chuẩn bị và điều khiển phương tiện, phân chia tài sản chiếm đoạt nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo Lại Văn B giữ vai trò sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện 3 hành vi phạm tội trong một thời gian ngắn nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phan Thị Ng đã nhận lại 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J6, số tiền 1.179.000 đồng, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự cũng như chi phí để làm lại 02 sim điện thoại, 01 thẻ ATM, 01 căn cước công dân, 01 thẻ thu tiền điện, 01 giấy phép lái xe A1 và 01 đăng ký xe mô tô, các giấy tờ chỉ yêu cầu các bị cáo tìm lại các giấy tờ trên. Xét thấy các giấy tờ trên đã mất không có khả năng tìm kiếm và thu hồi để trả cho chị Ng nên đề nghị của chị Ng không có cơ sở để chấp nhận.

Chị Bùi Thị H1 đã nhận lại 01 điện thoại Iphone 6 Plus; đối với 01 sim điện thoại, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm do giá trị nhỏ, chị H1 không có yêu cầu gì; chị H1 yêu cầu các bị cáo H, B bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và trị giá chiếc túi xách 140.000 đồng, tổng 1.340.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Chị Phạm Thị O1 đã nhận lại: 01 túi xách phụ nữ, 01 đăng ký xe mô tô, 01 ảnh chân dung, 01 thẻ khách hàng, 01 thẻ gửi xe, 01 thẻ TimeZone; nay chị O1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng; trị giá chiếc ví 105.000 đồng; trị giá 01 thời son trị giá 140.000 đồng, tổng 445.000 đồng có cơ sở chấp nhận. Mặc dù bị cáo H nhận bồi thường toàn bộ nhưng do bị hại vắng mặt nên HĐXX buộc bị cáo H, B cùng liên đới bồi thường cho bị hại. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị H1 670.000 đồng, bồi thường cho chị O1 222.500 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Sam Sung A70 thu giữ của Vũ Tiến H và 01 chiếc điện thoại Nokia 1220 thu giữ của Lại Văn B, HĐXX nhận thấy các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để rủ nhau đi cướp giật tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Chiếc xe máy Honda Wave, BKS 59X9 - 9999 thu giữ của Vũ Tiến H, H khai là xe máy của H, quá trình điều tra chưa xác định rõ nguồn gốc nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[11] Anh Bùi Văn T có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone 6Plus từ Lại Văn Biên với giá 600.000 đồng. Xét thấy khi mua anh T không biết là tài sản do Biên phạm tội mà có nên vấn đề xử lý không đặt ra. Anh T yêu cầu B bồi thường số tiền

anh đã bỏ ra để mua điện thoại có cơ sở chấp nhận nên buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh T 600.000 đồng.

[12] Anh Đỗ Văn C đã có hành vi cho H mượn xe máy BKS 18P9 -8953 nhưng khi cho mượn xe anh C không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên vấn đề xử lý không đặt ra và Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh C là phù hợp.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Vũ Tiến H phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo Vũ Tiến H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2020.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lại Văn Biên phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo Lại Văn B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2020.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc Vũ Tiến H, Lại Văn B liên đới bồi thường cho chị Bùi Thị H1 1.340.000 đồng, bồi thường cho Phạm Thị O1 445.000 đồng; chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị H1 670.000 đồng và chị O1 222.500 đồng. Buộc bị cáo Lại Văn B phải bồi thường cho anh Bùi Văn T 600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Sam Sung A70 thu giữ của Vũ Tiến H và 01 chiếc điện thoại Nokia 1220 thu giữ của Lại Văn B (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 - 6 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án; Vũ Tiến H và Lại Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H1, chị O1, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Bình Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Sự Đoàn Trung Tuyển

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Bình Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

